TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1832/2026/QĐST-VHNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 1473/2026/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông **Trương Thái S**, sinh năm 1994,
Địa chỉ: Ấp G, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.
CCCD số: 045094007348 Ngày cấp: 19/04/2023
Nơi cấp: Cục C về TTXH

2. Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Ngọc Trà M**, sinh năm 1992,
Địa chỉ: Ấp G, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.
CCCD số: 079192022691 Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục C về TTXH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/9/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trương Thái S và bà Trần Thị Ngọc Trà M.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 204 ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B (nay là xa V) Thành phố Hồ Chí Minh)

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trương Thiện Ý, sinh ngày: 24/02/2020. Sau khi ly hôn con chung là trẻ Trương Thiện Ý sẽ do bà Trần Thị Ngọc Trà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Thái S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: công nhận thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn: Tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

- Các vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: không có.

- Về lệ phí: Ông Trương Thái S và bà Trần Thị Ngọc Trà M cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0013371 ngày 07/9/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Trương Thái S và bà Trần Thị Ngọc Trà M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Khương